

Ủy ban hành chính tỉnh Hà-tây và dưới sự chỉ huy trực tiếp của Cục kiểm lâm nhân dân.

Điều 2. — Chi cục kiểm lâm nhân dân Hà-tây đảm nhiệm các nhiệm vụ, quyền hạn của cấp chi cục ghi trong nghị định của Hội đồng Chính phủ số 101-CP ngày 21-5-1973 nói trên.

Điều 3. — Ông Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Hà-tây căn cứ vào Điều lệ tổ chức và công tác cho toàn bộ lực lượng kiểm lâm nhân dân mà xây dựng Điều lệ tổ chức và công tác cụ thể cho lực lượng kiểm lâm nhân dân trong tỉnh đề Ủy ban hành chính tỉnh thông qua và Tổng cục lâm nghiệp ban hành.

Điều 4. — Chi cục kiểm lâm nhân dân Hà-tây là đơn vị dự toán cấp III, được cấp kinh phí sự nghiệp bảo vệ rừng do Tổng cục Lâm nghiệp phân bổ, được mở tài khoản tại ngân hàng địa phương và được sử dụng con dấu riêng để giao dịch công tác.

Điều 5. — Ông Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Hà-tây chịu trách nhiệm trước ông Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân về toàn bộ nội dung và kế hoạch công tác của Chi cục. Giúp việc Chi cục trưởng có 1 Phó chi cục trưởng.

Tổ chức bộ máy của Chi cục kiểm lâm nhân dân Hà-tây gồm có: Phòng tổng hợp—kế toán hậu cần, phòng nghiệp vụ kỹ thuật — pháp chế tổ tụng, tổ chính trị.

Chi cục kiểm lâm nhân dân Hà-tây được tổ chức 2 hạt kiểm lâm nhân dân ở 2 huyện: Ba-vì và Mỹ-đức; một tổ kiểm soát lưu động trực thuộc Chi cục.

Điều 6. — Các ông Chánh văn phòng Tổng cục Lâm nghiệp, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Hà-tây, Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân và Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Hà-tây chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 2 tháng 2 năm 1974

Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp
HOÀNG BỬU ĐƠN

TỔNG CỤC THỦY SẢN

QUYẾT ĐỊNH số 98-TS/QĐ-VNC ngày 15-2-1974 ban hành 12 tiêu chuẩn kỹ thuật cấp ngành về các sản phẩm chế biến hải sản.

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỦY SẢN

Căn cứ vào nghị định số 123-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ về việc nghiên cứu, xây dựng xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công, nông nghiệp; chỉ thị số 132-TTg, ngày 26-4-1971 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng tiêu chuẩn cho những sản phẩm chủ yếu nhất của ngành;

Xét đề nghị của ông Viện trưởng Viện nghiên cứu thủy sản (công văn số 86-VNC/TH ngày 19-5-1973) về việc ban hành tiêu chuẩn cho các mặt hàng chế biến hải sản.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Ban hành 12 tiêu chuẩn kỹ thuật cấp ngành về các sản phẩm chế biến hải sản (danh mục kèm theo).

Điều 2. — Tùy theo hình thức ban hành, phạm vi, hiệu lực, các tiêu chuẩn này phải được nghiêm chỉnh chấp hành trong tất cả các đơn vị và cơ sở có liên quan.

Điều 3. — Các ông Chánh văn phòng, Cục trưởng Cục cung tiêu, Viện trưởng Viện nghiên cứu thủy sản, Cục trưởng Cục khai thác chế biến, Vụ trưởng Vụ kế hoạch; Phòng vật giá Tổng cục, Trưởng Ty thủy sản các địa phương miền biển, Giám đốc các xí nghiệp đánh cá và chế biến hải sản, Giám đốc các công ty hải sản và các ông hiệu trưởng các trường thủy sản có nhiệm vụ thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 15 tháng 2 năm 1974

Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản
NGUYỄN TRỌNG TÌNH

DANH MỤC TIÊU CHUẨN NGÀNH

(ban hành theo quyết định số 98 TS/QĐ-VNC ngày 15-2-1974 của Tổng cục Thủy sản)

Ký hiệu	Tên gọi của tiêu chuẩn	Hình thức ban hành	Ngày có hiệu lực	Phạm vi áp dụng
1	2	3	4	5
58 TCN 7-74	Nước mắm — Yêu cầu kỹ thuật	Chính thức	1-5-1974	Trong toàn ngành
58 TCN 8-74	Mắm tôm — Yêu cầu kỹ thuật	nt	nt	nt
58 TCN 9-74	Cá tươi tự nhiên — Yêu cầu kỹ thuật	nt	nt	nt
58 TCN 10-74	Cá khô — Yêu cầu kỹ thuật	nt	nt	nt
58 TCN 11-74	Tôm he khô xuất khẩu — Yêu cầu kỹ thuật	nt	nt	nt
58 TCN 12-74	Tôm khô xuất khẩu — Yêu cầu kỹ thuật	nt	nt	nt
58 TCN 13-74	Tôm nôn khô xuất khẩu — Yêu cầu kỹ thuật	nt	nt	nt
58 TCN 14-74	Mực ống khô xuất khẩu — Yêu cầu kỹ thuật	nt	nt	nt
58 TCN 15-74	Sứa ướp muối phèn xuất khẩu — Yêu cầu kỹ thuật	Khuyến khích áp dụng		
58 TCN 16-74	Hải sâm trắng khô xuất khẩu — Yêu cầu kỹ thuật	nt		nt
58 TCN 17-74	Hải sâm đen khô xuất khẩu — Yêu cầu kỹ thuật	nt		nt
58 TCN 18-74	Khuôn khô và mẫu ghi nhãn cho các sản phẩm chế biến hải sản	Chính thức	1-5-1974	nt

09637456